



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI MUA
Last Middle First

Current Address SƠN CAM THO, HÒA KIÊN - TUYÊN HOÀ - PHU LÊN

Date of Birth 1936 Place of Birth Phu Lén

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)
DANG MAY

Previous Occupation (before 1975) Policeman
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 05/75 To DEATH DATE: 5/75

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
---------------------------	--------------

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DANG LY' THEN		son ✓

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
Độc lập Tự Do Hạnh phúc.

ĐƠN XIN CHỨNG NHẬN:

Xin gửi: Ủy Ban Nhân dân xã Hòa Kiến.

Ban công an xã

Tôi tên là: Nguyễn Thị Mưa.

Sinh năm 1936. Sinh trú quán tại thôn
Sơn cảm xã Hòa Kiến, thị xã Tuy Hòa.
phước Yên.

- Chưa đôi bạn: - Nguyễn Tô có chồng.

Họ và tên: Dương Mây

Sinh ngày: 16 - 6 - 1937; Số quân 336.616

Sinh quán tại thôn Sơn cảm xã Hòa Kiến
Tuy Hòa - phước Yên

- Trong thời chiến tranh, chồng tôi đi đi
làm gia công tại Cho chính quyền Sài Gòn.

- Từ năm: 1963 đến năm 1968. Di binh
Đã phụng dưỡng Quân. thuộc đơn vị 319/APĐ. ĐĐ 21
885. hiện khác phước Yên.

- Từ năm: 1969 - đến 1975. chuyển ngành
Đưa con gái Sát Quốc gia. thuộc đơn vị
chi cảnh Sát & Q. Quân Tuy Hòa Sĩ quan 336.616

- Đến ngày 1-4-1975. Cảnh Mây giao
phòng, chồng tôi bị bắt đi học di đạo tại
Xã Hòa Kiến thuộc 7 ngày phải bị cảnh
Mây xử tại <biên giới>

- Nay tôi đang Trung kích, để đơn xin chứng
nhận này gửi lên quý cấp Cảnh đạo xã.

- Kính xin quý cấp ban nhân cho tôi được nhờ

- Tôi xin chân thành kính chào.

Sơn cảm xã ngày 2-11-1989

Nay kính: KÝ TÊN:

MƯA
Nguyễn Thị Mưa

Công an xã Hòa Tân.
 Là nhân trong đơn nhờ của bà
 Nguyễn Thị Hòa là chủ thuê từ
 và giải đơn của công với thẩm
 gia cho chế độ an.
 Vậy xin chuyển các cấp giải quyết.

Ngày 02/10/1989.

2 11 1989 Ban chấp hành xã Hòa Tân
 T. CT

[Signature]
 Lương Văn M.



TỜ KHAI TÌNH TRẠNG GIA - ĐÌNH

Năm 1973

Tôi ký tên dưới đây là: NGUYỄN - MÃY, sinh ngày 16-06-1937 số Quân 336.613

Cấp bậc: Binh 1 (chức) hiện đang cư ngụ tại Bộ Chỉ-huy CSQP Tỉnh Phú-Yên

xin khai thật rằng, tôi có vợ

Chính thức

và sáu (06)

con: Trên 16 tuổi

Không

đưa con đi học

Dưới 16 tuổi

sáu (06)

con

Do tôi cấp dưỡng con hiện chung sống với tôi

KÊ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NGHIỆP NGHIỆP TÌNH TRẠNG
	VỢ		
	CON		
01	Nguyễn-Thị-Huân	28-08-1936	Nội trợ chính thức
02	Nguyễn-Thị-Dương	12-04-1960	Học sinh "
03	Nguyễn-Thị-Duyệt	08-08-1962	" "
04	Nguyễn-Lý-Châu	20-11-1963	" "
05	Nguyễn-Lý-Cần	16-06-1965	Con nhỏ "
06	Nguyễn-Thị-Hà	20-10-1966	" "
	Nguyễn-Lý-Thiên	02-03-1968	" "
	//	//	//

Gia đình tôi hiện cư ngụ tại thôn

Huân-Thị

xã

Tuy-Lộc

Quận Tuy-Lộc Tỉnh Phú - Yên

Chứng thực lời khai của Ông Nguyễn - Mã làm tại Tuy-Lộc ngày 02 tháng 10 năm 19 72

trên đây là đúng sự thật

Người khai

Tuy-Lộc ngày 7 tháng 10 năm 19 72

Trưởng UBND Xã Tuy-Lộc

NGUYỄN - MÃY

Kiểm - Tra:

Tuy-Lộc, ngày tháng năm 197

Chỉ-huy-Trưởng CSQP Tỉnh Phú-Yên

HÔN THỦ BẠC

Người chồng: (tên họ)	ĐẶNG - MÁY
Nghề nghiệp	Nông
Sanh tại:	Sơn Cẩm Thọ, Hòa-Kiến, Tuy-hòa, Phú-Yên.
Sanh ngày:	Mười sáu tháng sáu, năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy (16-06-1937)
Cư trú tại:	Sơn Cẩm Thọ, Hòa-Kiến, Tuy-hòa Phú-Yên.
Cha chồng: (tên họ sống, chết phải nói):	Đặng-Mai
Mấy tuổi:	63 tuổi
Nghề nghiệp:	Nông
Cư trú tại:	Sơn Cẩm Thọ, Hòa-Kiến, Tuy-hòa
Mẹ chồng: (tên họ sống, chết phải nói):	Võ-Thị-Day
Mấy tuổi:	57 tuổi
Nghề nghiệp:	Nông
Cư trú tại:	Sơn Cẩm Thọ, Hòa-Kiến, Tuy-hòa.
Chủ hôn bên trai: (tên họ)	
Mấy tuổi:	
Nghề nghiệp:	
Cư trú tại:	
Người vợ: (tên họ)	NGUYỄN-THỊ-MUA
Vợ (chánh hay vợ thứ):	Vợ chánh
Nghề nghiệp:	Nông
Sanh tại:	Sơn Cẩm Thọ, Hòa-Kiến, Tuy-hòa.
Sanh ngày:	Tám tháng ba năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu (08-03-1936)
Cư trú tại:	Sơn Cẩm Thọ, Hòa-Kiến, Tuy-hòa, Phú-Yên
Cha vợ: (Tên họ sống chết phải nói)	Nguyễn-Khuông (c)
Mấy tuổi:	/
Nghề nghiệp:	/
Cư trú tại:	/

(1) Lễ chưa đề lược biên
án tòa cái giấy hôn thú Tại

Mẹ vợ	(Tên, họ, sống chết phải nói)	Trần-Thị-Sỹ
Mấy tuổi		62 tuổi
Nghề - nghiệp		Nông
Cư trú tại		Sơn Cẩm Thọ, Hòa-kiến, Tuy-hòa
Chủ hôn bên gái	(Tên họ)	/
Mấy tuổi		/
Nghề - nghiệp		/
Cư trú tại		/
Người làm mai	(Tên họ)	/
Mấy tuổi		/
Nghề - nghiệp		/
Cư trú tại		/
Ngày cưới		ngày mười tám tháng năm, năm một ngàn chín trăm năm mươi tám (18-05-1958)
Ngày khai		23-05-1958
Vợ chồng có khai nhận con từ sanh làm con chánh thức không?		
Họ tên, tuổi ngày sanh nơi sanh của mỗi con từ sanh nhân làm con chánh thức		
Người chứng thứ nhất	(Tên họ)	Nguyễn-Học
Mấy tuổi		41 tuổi
Nghề - nghiệp		Nông
Cư trú tại		Sơn Cẩm Thọ, Hòa-Kiến
Người chứng thứ nhì	(Tên họ)	Lê-Dồng
Mấy tuổi		53 tuổi
Nghề - nghiệp		Nông
Cư trú tại		Quan-Quang, Hòa-Kiến,

(Lập tại: Hòa-kiến ngày 23 tháng 5 năm 1958)

Vợ chồng,
Đặng-Mây
nguyên thị Mua

Mã-nhơn

Cha mẹ đôi bên

Bùi nghe

Y SAO CHÁNH BẢN :

Họ lại,
Ký tên Huỳnh-Tấn-Tĩnh
(và đóng dấu)

Chủ hôn,

Nhân chứng,
nguyên-Học
Lê-Dồng

PHẢI BIẾT — Chỗ trống không dùng tới thì phải kéo nét

TRÍCH LƯỢC Y SAO CHÁNH

HÒA-KIẾN: Ngày 13/ II/1970

Viên Hộ tịch

NGUYỄN-CHÍNH

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

Tỉnh : PHÚ - YÊN
Quận : Tuy - Hòa
Xã : Hòa - Định

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH



TÊN HỌ ẤU NHI	ĐẶNG - LÝ - CHÂU
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ)	Ngày hai mươi tháng mười Một năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (20-II-1963)
Tại	An-Nghiệp, Hòa-Định, Tuy-Hòa Phụ Yên
Cha (Tên họ)	Đặng Mây
Nghề nghiệp	Nông
Cư trú tại	An-Nghiệp, Hòa-Định Tuy-Hòa Phụ-Yên
Mẹ (Tên họ)	Nguyễn - Thị Mua
Nghề nghiệp	Nông
Cư trú tại	An-Nghiệp, Hòa-Định, Tuy-Hòa Phụ yên
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Chánh

Làm tại Xã Hòa-Định, ngày 28 tháng II năm 1963
Chủ tịch Kiêm Hộ-Tịch Xã

Người khai
ký tên Đặng Mây

ký tên Ngô Tấn Phong

Nhân chứng
ký tên Nguyễn Thanh

ký tên Bùi Dục

TRÍCH LỤC T HỒI CHÁ

Hòa-Định, ngày 18 tháng 6 năm 1968.

Chúng Nhận Chữ Ký của ông
ĐỒ-DUYỆT Chủ Tịch Kiêm Hộ-Tịch Xã
Hòa-Định,
TUY-HÒA Ngày 18 Tháng 10 Năm 1968
QUẬN TRƯỞNG QUẬN TUY-HÒA
KL/ PHÓ-QUẬN TRƯỞNG



ĐỒ-DUYỆT

BÙI-THANH-BÌNH

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____

Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:



Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

1. Name
Họ, tên : Dương Lý Chiên Sex
phái nam
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : ngày 21 tháng 1 năm 1968 Hà Nội, Tuyên Quang
4. Residence Address
Địa chỉ thường trú : thôn Bản Cầm Thôn, xã Hòa An, huyện Tuyên Quang
5. Mailing Address
Địa chỉ thư từ : _____
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : làm ruộng

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cũng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Mối quan hệ gia đình
1. <u>Dương Lý Chiên</u>	<u>Định ngày 21-1-1968</u>	<u>thị trấn Bản Cầm Thôn</u>	<u>Hà Nội</u>	<u>Tuyên Quang</u>	<u>Độc thân</u>
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please list their addresses in Section I below.)
(Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách gia đình (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), ảnh chụp (nếu có), và địa chỉ hiện tại, ghi rõ bằng tiếng Việt.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Bāng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: Đặng Mây (chết) bị công sản Việt Nam bắn chết trong khi bắt đi tập luyện

2. Mother
Mẹ

: Nguyễn Thị Mưa bị tàn sát sau khi công sản chiếm miền Nam.

3. Spouse
Vợ/Chồng:

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1)
(2)
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)

6. Siblings
Anh chị em:

(1) Đặng Thị Băng (chết)
(2) Đặng Lý Châu
(3) Đặng Lý Cẩm
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization or You or Your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hàng tư

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vn với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Đặng Mỹ biết chết trong khi bắt họ tập cày
2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ năm 1963 Đến năm 1975
3. Last Rank / Serial Number:
Cấp-bậc cuối-cùng : Đinh nhát Số thẻ nhân-viên: 336616
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Ban-Vị Binh-Chúng : Phòng Sát Quét
5. Name of Supervisor/S.O.
Họ tên người giám-thị/ chỉ-huy : Trương Trần Đình Trung

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

: Công An Bắc chiến miền Nam

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates
Name of award:
Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☐)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-tư nếu có.
Đường sự có không? Có ☐ Không ☐)

G. Training outside Vietnam of You or Your Spouse/Man hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:
Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:
Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Tới:

4. Description of Courses:
Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Reeducation of You or Your Spouse/Man hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

2. Time in Reeducation: From:
Thời gian học-tập Từ:

To:

Tới:

3. Still in Reeducation? * Yes
Vẫn còn học-tập cải-tạo? * Có

No

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

Signature

Ký tên:

Date

Ngày:

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo vở

Hoa Kien ngày 25 tháng 12 năm 1989

Đặng Ly Thiến

Thưa mình Thò P.O. BOX - 5435 tại Hoa Kien.
- Cháu Đặng Ly Thiến kính chúc toàn gia quí yên khỏe mạnh
Thò được đầy đủ sức khỏe mới mới và được vạn sự như
ý trong một năm mới 1990 Cháu chúc mừng.

Sau đây cháu kính chuyển đến Thưa mình Thò
một số hồ sơ xin xuất cảnh tại tỉnh cũ tại Hoa Kie,
kính nhờ bà cần thiệp giúp đỡ cho cháu được tại tỉnh
cũ tại Hoa Kie.

Thưa Thưa mình Thò cháu phần con côi từ
khi công sản chiếm miền Nam Việt-Nam. Bà cháu bị
bắt đi học tập cải tạo và họ đã bán chết một lần
năm 1975 nhờ Thưa mình Thò giúp đỡ.

Cháu xin thank thật cảm ơn nhiều.

Kính

Đặng Ly Thiến

Đặng Ly Thiến

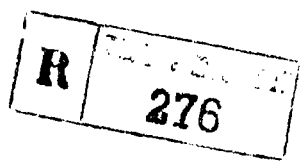
Người gửi
Đặng Lệ Thiên
Chu Cẩm Thụ, xã Hòa Kiến Thị xã Trảng Bàng
Tỉnh Phú Yên

Việt Nam.



Lo -
Rinh E² oi

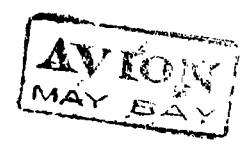
KHUC-MINH-THU



P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

UNITED STATES OF AMERICAN



HOA Kỳ USA.

AN 9 1990

